

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03/8/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hồ Kim T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Tổ E, Khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Hà Xuân P**, sinh năm 1976; Địa chỉ liên lạc: **Số I, đường P, phường C, tỉnh Đồng Tháp.**

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Số B, đường N, Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị **Nguyễn Thị Kim L** có nghĩa vụ trả cho chị **Hồ Kim T** số tiền là 2.307.959.996 đồng, trong đó: Tiền vay gốc là 1.799.999.997 đồng thông qua chuyển khoản vào ngày 16/01/2025 mã giao dịch 215V600250160148, 215V600250160154, 215V600250160143, 215V600250160158 từ tài khoản số 00002386308 tại **Ngân hàng TMCP T2** của chị **Hồ Kim T** đến số tài khoản 9948984886 tại **Ngân hàng TMCP N** của chị **Nguyễn Thị Kim L** và tiền lãi là 507.959.999 đồng.

2.2 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị **Hồ Kim T (Hồ Thị T1)** được nhận lại 38.183.000 đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu tiền theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005202 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Chị **Nguyễn Thị Kim L** tự nguyện chịu 39.079.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV N – Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên